TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **358/**2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **ông Chu Thành Công;**
- Các Hội thẩm nhân dân: **ông Bùi Bá Huynh;**
ông Vương Đình Quang.

- Thư ký phiên tòa: **bà Nguyễn Thị Mai Tâm-** Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: **ông Lê Hoàng Đăng** – Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 571/2024/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/5/2025 và theo Quyết định hoãn phiên toà số 190/2025/QĐHPT-HNGĐ ngày 12/6/2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Huyền Trang, sinh năm 1997; đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; nơi ở: số 4, ngõ 45/8 Đồng Me, tổ dân phố số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội - Có mặt.

Bị đơn: anh Lê Văn Khiên, sinh năm 1985; đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội; nơi ở: số nhà 1B, ngách 8/11/36/7/4, tổ 6 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong những lời khai khác tại Tòa án Nguyên đơn chị Nguyễn Huyền Trang trình bày:

Tôi và anh Lê Văn Khiên kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chúng tôi không hợp tính cách của nhau, bất đồng quan điểm sống giữa hai vợ chồng, chúng tôi thường xuyên xảy ra cãi nhau, chúng tôi đã tự hòa giải nhiều nhưng không được, đến tháng 7/2024 chúng tôi sống ly thân suốt từ đó cho đến nay. Hiện anh Khiên sống tại địa chỉ số nhà 1B ngách 8/11/36/7/4, tổ 6 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, còn tôi hiện đang sống tại nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ: số nhà 4 ngõ 45/8 Đồng Me, tổ dân phố số 5 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Kể từ khi sống ly thân chúng tôi không còn quan tâm tới nhau nữa, quá trình sống ly thân chúng tôi cũng không hòa giải được mâu thuẫn vợ chồng. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Khiên.

Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là Lê Huyền My, sinh ngày 28/8/2020. Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa án giao con cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và về vay nợ: không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/12/2024 Bị đơn anh Lê Văn Khiên trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Huyền Trang kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội ngày 21/01/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chúng tôi không hợp tính cách của nhau, cho nên chúng tôi thường xuyên xảy ra cãi nhau. Tuy có mâu thuẫn nhưng tôi xác định vẫn còn tình cảm với chị Trang. Tôi không đồng ý ly hôn với chị Trang.

Về con chung và về cấp dưỡng nuôi con: chúng tôi có 01 con chung là Lê Huyền My, sinh ngày 28/8/2020. Tôi không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa không xét.

Về tài sản chung: không có.

Về vay nợ: trong thời kỳ hôn nhân tôi có vay 600.000.000 đồng với mục đích chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và làm ăn. Chị Trang có biết về việc vay nợ này.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Huyền Trang vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khiên.

- Về con chung: chị Nguyễn Huyền Trang đề nghị Tòa án giao con Lê Huyền My cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Huyền Trang không yêu cầu anh Khiên phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ: chị Nguyễn Huyền Trang trình bày không có và đề nghị Tòa án không giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Văn Khiên vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án đến thời điểm xét xử.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

- Bị đơn không chấp hành theo Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Huyền Trang đối với anh Lê Văn Khiên.

- Về con chung: giao con chung Lê Huyền My cho chị Nguyễn Huyền Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị Trang không yêu cầu anh Khiên phải cấp dưỡng cho con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Khiên cho đến khi nào chị Trang có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và về vay nợ: chị Trang không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Huyền Trang khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Văn Khiên. Hiện anh Khiên đang cư trú tại số nhà 1B ngách 8/11/36/7/4, tổ 6 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhiều lần cho anh Khiên nhưng anh Khiên không tham gia, Toà án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh Khiên theo quy định của pháp luật nhưng anh Lê Văn Khiên cũng không đến Toà để giải quyết vụ án.

Tại phiên toà anh Lê Văn Khiên được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt anh Lê Văn Khiên.

[2] Về nội dung vụ án: chị Nguyễn Huyền Trang và anh Lê Văn Khiên kết hôn ngày 21/01/2020 tại UBND phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của anh Khiên, chị Trang là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Huyền Trang, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Lê Văn Khiên:

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai do nguyên đơn cung cấp thể hiện:

Chị Nguyễn Huyền Trang và anh Lê Văn Khiên sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hòa thuận. Đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không hợp tính cách của nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Khiên, chị Trang thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh chị đã tự hòa giải nhiều nhưng không được. Từ tháng 7/2024 đến nay chị Trang, anh Khiên sống ly thân, quá trình sống ly thân chị Trang, anh Khiên cũng không hòa giải được mâu thuẫn vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án anh Khiên trình bày anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Trang anh không đồng ý ly hôn với chị Trang. Sau đó Toà án đã nhiều lần báo gọi cho anh Khiên đến Toà, mục đích để hoà giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh Khiên không đến. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trang và anh Khiên đã kéo dài và đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Trang có đơn xin ly hôn với anh Khiên là phù hợp với thực tế nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: chị Nguyễn Huyền Trang và anh Lê Văn Khiên có 01 con chung là Lê Huyền My, sinh ngày 28/8/2020 hiện đang ở với chị Trang. Khi ly hôn Hội đồng xét xử giao con cho chị Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: do chị Trang không yêu cầu anh Khiên phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Khiên cho đến khi chị Trang có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[6] Về tài sản chung và về vay nợ: chị Nguyễn Huyền Trang trình bày chị và anh Khiên không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Khiên trình bày: trong thời kỳ hôn nhân anh có vay 600.000.000 đồng với mục đích chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và làm ăn. Chị Trang có biết về việc vay nợ này. Toà án có văn bản yêu cầu anh Khiên cung cấp tài liệu chứng cứ về việc vay nợ (BL 29, 30, 31) ngoài lời khai trên anh Khiên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hợp pháp khác. Do vậy Toà án không xem xét việc anh Khiên trình bày trong thời kỳ hôn nhân anh có vay 600.000.000 đồng với mục đích chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và làm ăn. Dành quyền khởi kiện cho anh Khiên bằng một vụ án khác khi anh Khiên có căn cứ (trong thời kỳ hôn nhân anh chị có vay nợ chung).

[7] Về án phí: chị Nguyễn Huyền Trang phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 179, Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Huyền Trang, cho chị Nguyễn Huyền Trang được ly hôn anh Lê Văn Khiên.

2. Về con chung: chị Nguyễn Huyền Trang và anh Lê Văn Khiên có 01 con chung là Lê Huyền My, sinh ngày 28/8/2020. Giao con Lê Huyền My cho chị Nguyễn Huyền Trang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Lê Văn Khiên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: do chị Nguyễn Huyền Trang không yêu cầu anh Khiên phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn Khiên cho đến khi chị Trang có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung và về vay nợ: chị Nguyễn Huyền Trang trình bày chị và anh Khiên không có tài sản chung và nợ, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Dành quyền khởi kiện cho anh Khiên bằng một vụ án khác khi anh Khiên có căn cứ (trong thời kỳ hôn nhân anh chị có vay nợ chung).

6. Về án phí và quyền kháng cáo: chị Nguyễn Huyền Trang phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Trang đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0027769 ngày 13/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, chị Trang đã nộp đủ án phí.

- Chị Nguyễn Huyền Trang có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Lê Văn Khiên vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thành Công

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDQ Nam Từ Liêm;
- UBNDP Láng Hạ, Đống Đa, HN (theo GCNKH số 16/2020);
- Chi cục THADSQN Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.